

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

ML, ngày 13 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Tòng Thị L.** Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản BD, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: **Lù Văn S.** Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản BD, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan: **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML, tỉnh Sơn La.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung T – Giám đốc.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tòng Thị L và anh Lù Văn S.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a, Về con chung: Chị Tòng Thị L và anh Lù Văn S có 02 con chung là Lù Thiên M, sinh ngày 14/3/2013 và Lù Diệu C, sinh ngày 14/11/2018. Chị Tòng Thị L và anh Lù Văn S thoả thuận anh Lù Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lù Thiên M và cháu Lù Diệu C đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Tòng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lù Văn S.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b, Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị Tòng Thị L và anh Lù Văn S tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c, Về nợ chung:

Chị Tòng Thị L có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML toàn bộ nợ gốc 105.000.000đ (*Một trăm linh năm triệu đồng*) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202000712 ngày 03/9/2020, mã khách hàng 7905-332 114 844.

Anh Lù Văn S có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML toàn bộ nợ gốc 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 02-00213-2018/HĐTD ngày 23/01/2018, mã khách hàng 7905-280428943.

d, Về án phí: Chị Tòng Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0000073 ngày 10/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La. Chị Tòng Thị L được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CL (đề vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hà